

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 19-01-2026

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và ông Nguyễn Văn Thám.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1989; số căn cước: 064189000736 cấp ngày 10/4/2021; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Tổ 02, Ấp B T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1980; số căn cước: 064080000315; ngày cấp ngày 10/4/2021; địa chỉ: Tổ D, phường A, tỉnh G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày: Tôi và anh Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã A (cũ) tỉnh G vào ngày 16/4/2007. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung với nhau tại gia đình anh T và hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó có phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không có hạnh phúc và đã ly thân đến nay hơn 3 năm. Chúng tôi không còn tình cảm vợ chồng nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Về con chung, tôi và anh T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 11/11/2007, hiện đã trưởng thành và tự lực được, cháu Nguyễn Huỳnh Thanh V, sinh ngày 23/02/2013, cháu Nguyễn Huỳnh Trúc M, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Anh T1, sinh ngày 16/10/2021. Hiện nay tôi đang nuôi các con nên yêu cầu được tiếp tục nuôi các con. Về cấp dưỡng nuôi con, do anh T không có trách

nhệm với gia đình và cũng không có thu nhập ổn định và tôi đủ điều kiện để nuôi các con nên tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày trong hồ sơ: Tôi và chị Huỳnh Thị H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ về kinh tế gia đình và không thống nhất được quan điểm chung nên chị H đã nhiều lần bỏ gia đình đi. Sau đó, vì con tôi có đi tìm và động viên chị H có quay về nhưng khi về sống với tôi chị H không có tình cảm vợ chồng với tôi nên chúng tôi tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Chị H đã dẫn các con bỏ đi khoảng 03 năm nay không còn tìm cảm vợ chồng với tôi. Tôi có đi tìm nhưng không biết chị H ở đâu nên không tìm nữa, sau đó chị H quay về làm đơn ly hôn với tôi. Thật sự cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong gia đình nên chị H không còn tình cảm vợ chồng với tôi nhưng tôi vẫn mong muốn chị H rút đơn quay về đoàn tụ để nuôi các con được tốt hơn. Nếu chị H không còn tình cảm với tôi thì cứ ly thân mỗi người sống mỗi nơi như từ trước đến nay để các con có được gia đình, còn nếu chị H cương quyết ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, tôi và chị H có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 11/11/2007, hiện đã trưởng thành và tự lực được nên tôi không ý kiến gì, còn cháu Nguyễn Huỳnh Thanh V, sinh ngày 23/02/2013, cháu Nguyễn Huỳnh Trúc M, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Anh T1, sinh ngày 16/10/2021, chị H bỏ đi và đã dẫn các con đi. Tôi không muốn ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn và Tòa án cho ly hôn thì tôi yêu cầu được nuôi các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân khu vực 13 - G đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - G đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H; về hôn nhân chị H được ly hôn với anh T. Về con chung, anh T chị H có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 11/11/2007, cháu Nguyễn Huỳnh Thanh V, sinh ngày 23/02/2013, Nguyễn Huỳnh Trúc M, sinh ngày 10/8/2019 và Nguyễn Huỳnh Anh T1, sinh ngày 16/10/2021. Hiện cháu L đã trưởng thành và tự lực được có lại 03 cháu chưa trưởng thành. Từ khi chị H và anh T ly thân chị H là người nuôi các con từ năm 2023 cho đến nay nên đề nghị giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị H phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Anh T, hiện cư trú tại phường A, tỉnh G. Theo quy định tại Điều 28;

Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 13 - G thụ lý giải quyết án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã A (cũ), tỉnh G vào ngày 16/4/2007 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn không thể sống chung được nên chị H bỏ về nhà đi làm ăn nơi khác và ly thân với anh T từ đầu năm 2023 cho đến nay, không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh T trình bày, mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn và chị H đã bỏ nhà đi sinh sống nơi khác không còn tình cảm với anh T. Nhưng vì các con anh T mong muốn chị H rút đơn để về nuôi dạy các con chứ không đồng ý ly hôn. Nhưng anh T không ý kiến gì khác về việc thuyết phục chị H quay về đoàn tụ để cùng nhau chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình mà đưa ra lý do nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con. Tại phiên tòa chị H trình bày vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm và không còn tôn trọng nhau nên không thể đoàn tụ đem lại hạnh phúc được. Qua kết quả xác minh thì thấy chị H và anh T có mâu thuẫn nhiều năm nên chị H đã bỏ nhà đi nhiều lần hiện nay không còn chung sống với anh T từ năm 2023 cho đến nay là đúng sự thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 11/11/2007, cháu Nguyễn Huỳnh Thanh V, sinh ngày 23/02/2013, cháu Nguyễn Huỳnh Trúc M, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Anh T1, sinh ngày 16/10/2021. Hiện tại cháu L đã trưởng thành và tự lực được nên các đương sự không có yêu cầu gì, đối với cháu V, cháu M và cháu T1, chị H đang nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H trình bày nếu như anh T nuôi con thì không đảm bảo về sự phát triển tâm lý, điều kiện học hành của các con. Hơn nữa, các con đều là nữ và còn nhỏ nên mẹ là người chăm sóc sẽ đảm bảo hơn về mặt tâm lý, sự phát triển bình thường của các con nên chị H yêu cầu được nuôi cả 03 con. Qua tham khảo ý kiến của cháu V thì có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu M và cháu T1 còn nhỏ đã được chị H nuôi dưỡng từ năm 2023 cho đến nay. Xét thấy, giữa anh T và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi con nhưng các con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn về tâm lý cho các con. Để không đảo lộn cuộc sống, sinh hoạt bình thường cho các con, do vậy, giao cả 03 con chung cho cháu V, cháu M và cháu T1 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chỉ H1 bày đủ điều kiện nuôi các con và cho các con học đến khi trưởng thành nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử đề cập.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của chị Huỳnh Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Huỳnh Thị H, được trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Thanh V, sinh ngày 23/02/2013, cháu Nguyễn Huỳnh Trúc M, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Anh T1, sinh ngày 16/10/2021 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Anh T, cấp dưỡng nuôi con.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003931 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh G. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/01/2026) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án

để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND khu vực 13-G;
- Cơ quan THADS tỉnh G;
- Các đương sự;
- UBND phường A, G (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 19 ngày 16/4/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn